

Bản án số: 474/2020/HS-PT

Ngày: 21-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Phạm Việt Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2020/TLPT-HS ngày 06/7/2020 đối với bị cáo Lê Văn A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc D, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1/ Lê Văn A; Sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 317/12 đường HT 17, tổ 23D, khu phố 2, phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn F và bà Nguyễn Thị G; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 2 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2/ Nguyễn Khánh B; Sinh năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: số 1/4B đường HT 17, tổ 23D, khu phố 2, phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khánh H và bà Lê Thị I; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 2 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Nguyễn Hoàng C; Sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Thôn 17A, xã Eabar, huyện BD, tỉnh DL; Nơi cư trú tại nhà không số, tổ 47A, khu phố 7, phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn lớp 10/12; Dân tộc Kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ tên cha, con bà: Lê Thị J; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4/ Nguyễn Ngọc D; Sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú tại khu chung cư Hòa Do 4, phường CPB, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Tạm trú tại số 50M, đường HT17, tổ 37, khu phố 3, phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại không rõ nơi cư trú; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Lý Thị Kim L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/12/2019, Lê Văn A cùng một số người hàng xóm tổ chức ăn uống tại nhà của A số 317/12 đường HT 17, tổ 23D, khu phố 2, phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn A, Nguyễn Ngọc D và 3 thanh niên (chưa rõ lai lịch) cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bài cào 3 lá, sử dụng loại bài tây 52 lá do A đem ra để đánh, mỗi ván các bị cáo đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, 3 thanh niên không rõ lai lịch thua hết tiền nên đi về, cùng lúc này Nguyễn Khánh B và Nguyễn Hoàng C vào tham gia đánh bạc cùng với A và Phú. Đến 21 giờ 15 phút Công an Quận E phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổng số tiền các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Khánh B và Nguyễn Hoàng C sử dụng để đánh bạc là 16.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt: Lê Văn A 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Nguyễn Ngọc D 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh

bạc” và Nguyễn Hoàng C 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt: Nguyễn Khánh B 9 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2020 Nguyễn Hoàng C làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 05/6/2020 Lê Văn A và Nguyễn Khánh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 10/6/2020 Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D vắng mặt; Các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Hoàng C khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung Bản án sơ thẩm đã mô tả và đều giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 16.500.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đáng luật. Các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Hoàng C mới phạm tội lần đầu và trong trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cấp sơ thẩm, xử phạt tù giam là cần thiết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận các bị cáo nêu hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, đều là nguồn lao động chính trong gia đình, đề nghị Viện kiểm sát xem xét cho các bị cáo các tình tiết này.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo Lê Văn A và Nguyễn Khánh B có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Nguyễn Hoàng C đang độc thân, tuy nhiên cha mẹ của bị cáo C khó khăn nên bị cáo có trách nhiệm giúp đỡ gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của 3 bị cáo trên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết trong vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc D làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng qui định tại Điều 140 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án, như qui định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Khánh B và Nguyễn Hoàng C khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 02/12/2019, các bị cáo đã có hành vi đánh bài cào 3 lá, được thua bằng tiền và tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo phạm tội ‘Đánh bạc’, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội.

[4] Về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và bị truy tố về tội ít nghiêm trọng nên tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Khánh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng bị truy tố cùng tội danh và điều khoản như các bị cáo khác trong vụ án, nhưng tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót, bất lợi cho bị cáo B. Mặc dù vào ngày 23/02/2005, bị cáo B bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù treo, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án và lúc phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên theo Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo được coi là không có án tích. Do đó, cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo B.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm

ổn định và là người lao động chính trong gia đình, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì gia đình của bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Do đó chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7] Tại đơn kháng cáo bị cáo Nguyễn Khánh B xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của Nguyễn Khánh B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo vào đánh bạc sau cùng, nhưng do không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác. Do đó, cần điều chỉnh mức án của bị cáo B ngang bằng mức án của các bị cáo khác cho đảm bảo tính công bằng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nên chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ và việc áp dụng hình phạt này cho bị cáo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên được miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc D cũng có hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng là người ở địa phương khác đến Quận E thuê nhà ở. Bị cáo C và bị cáo Phú không cung cấp được hợp đồng lao động, lại thường xuyên thay đổi chỗ ở, nên không hội đủ các điều kiện theo qui định của pháp luật để được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với hai bị cáo này.

[9] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B nên bị cáo A và bị cáo B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng C và Nguyễn Ngọc D không được chấp nhận, nên bị cáo C và bị cáo Phú phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D và bị cáo Nguyễn Hoàng C; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST, ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: **Nguyễn Hoàng C** 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: **Nguyễn Ngọc D** 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: **Lê Văn A** 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HT, Quận E nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án.

- Xử phạt: **Nguyễn Khánh B** 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HT, Quận E nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B cho Ủy ban nhân dân phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Văn A và Nguyễn Khánh B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HT, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B.

Áp dụng Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B, nếu các bị cáo này không bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” về một tội phạm khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách nhà nước

Bị cáo Lê Văn A và bị cáo Nguyễn Khánh B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án Cải tạo không giam giữ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận E; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- THA Quận E; (1)
- TAND Quận E; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu